

Ngày 31/03/2024	9,060 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.9%	4.0%	-10.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	7,620 - 11,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	923
Số lượng CPLH (CP)	101,898,990
KLGD BQ 20 phiên (CP)	978,915
Sở hữu nước ngoài	15.4%
Beta	1.24
EPS	531
P/E	17.1

DT thuần  
Q1/24

789

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 28.0| 3.7%

YoY: ▲ 547| 226%

LN trước thuế  
Q1/24

35.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 15.0| 72.3%

YoY: ▲ 9.40| 35.8%

LN sau thuế  
Q1/24

31.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 15.0| 91.2%

YoY: ▲ 8.30| 35.8%

ROA  
2023

1.5%

+/- YoY: ▼ 0.9%

DT thuần  
2023

2,040

tỷ VNĐ

YoY: ▼860| -29.7%

LN trước thuế  
2023

81.9

tỷ VNĐ

YoY: ▼24.1| -22.8%

LN sau thuế  
2023

67.0

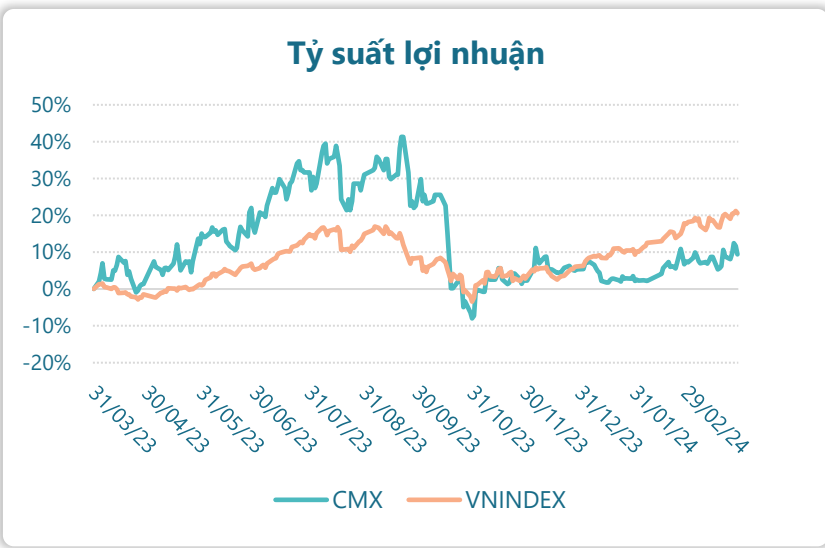
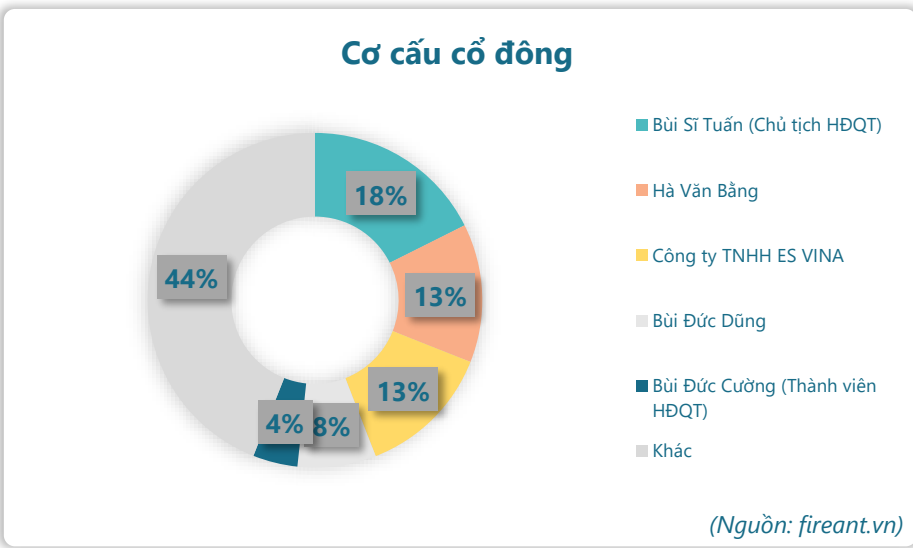
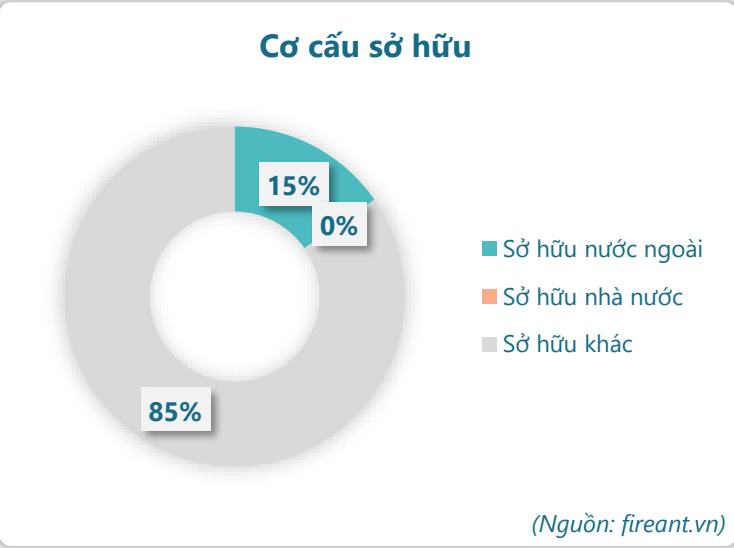
tỷ VNĐ

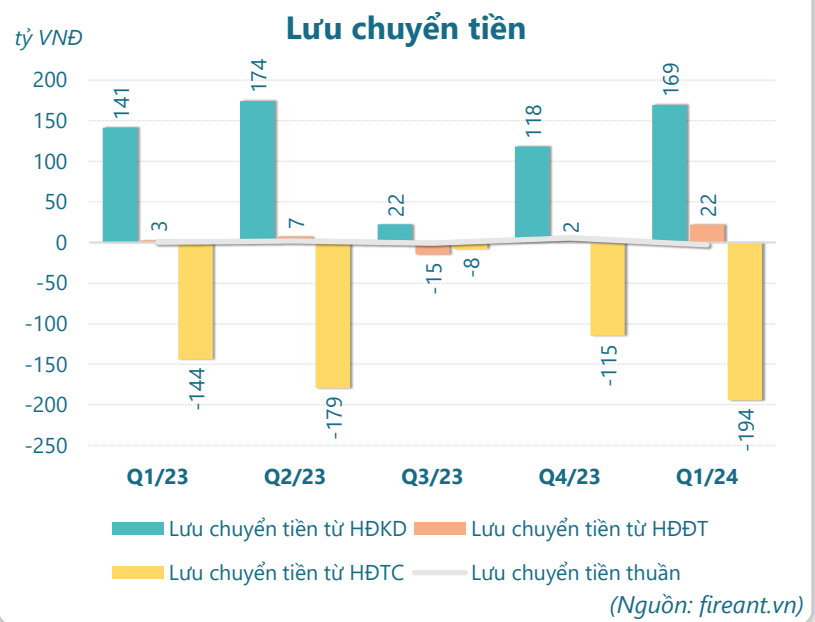
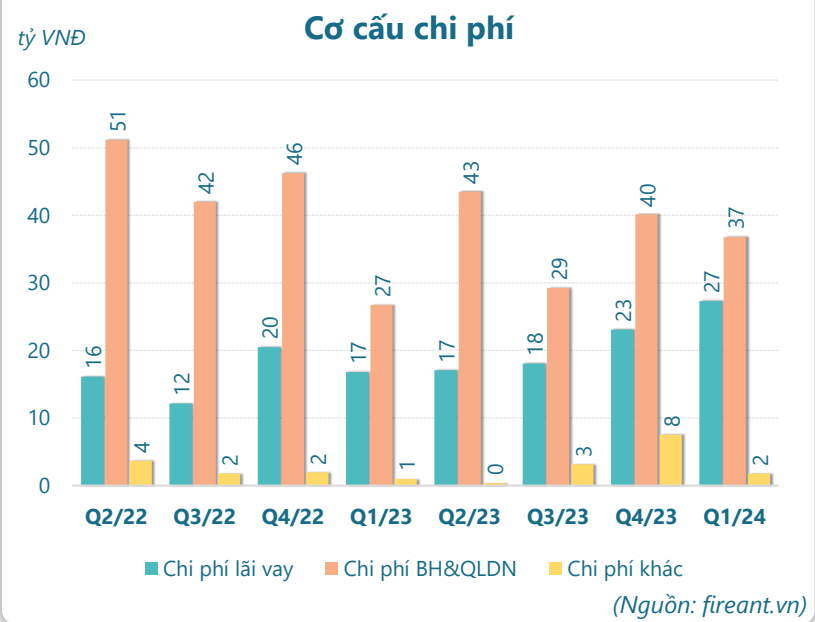
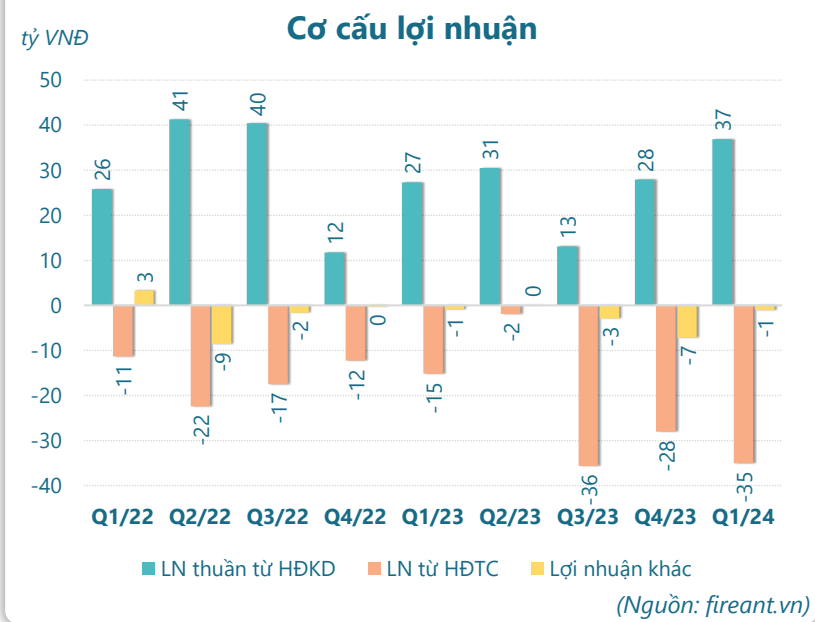
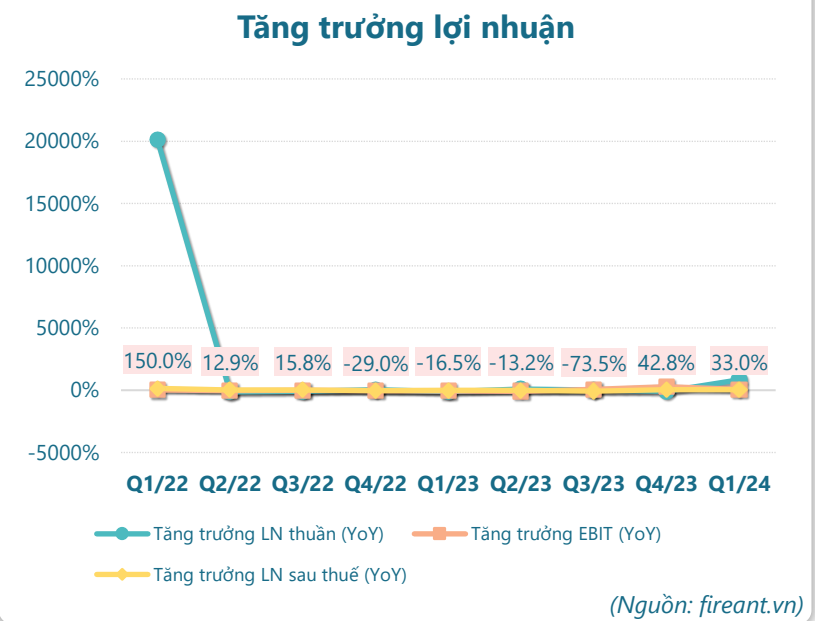
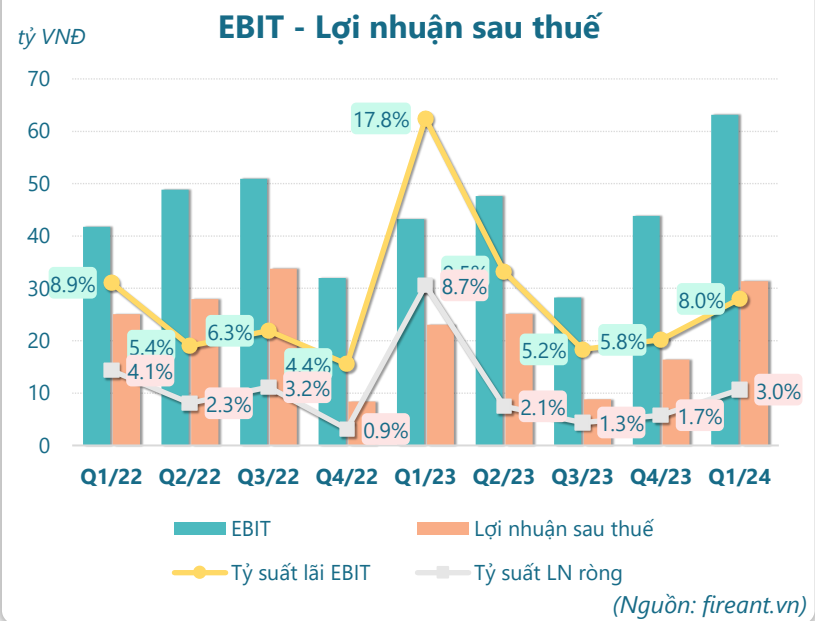
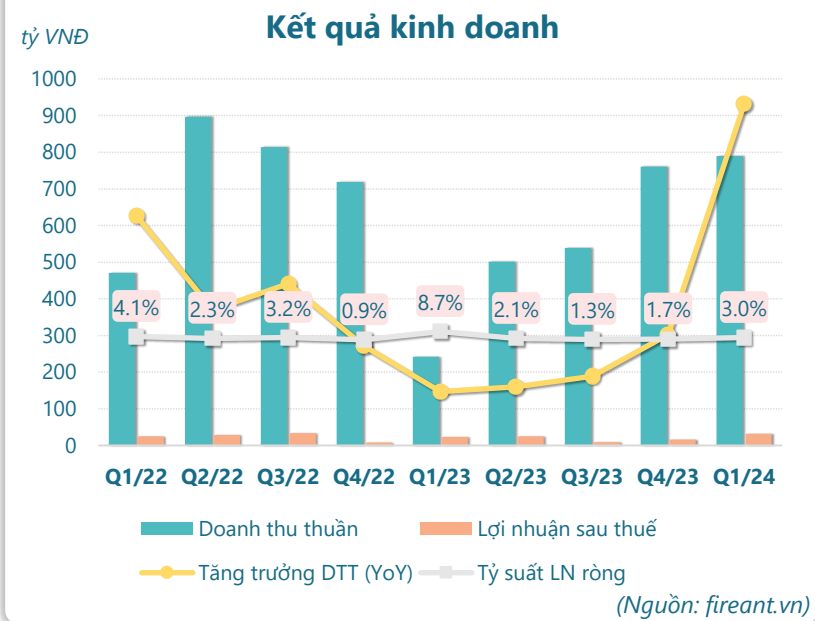
YoY: ▼23.9| -26.3%

ROE  
2023

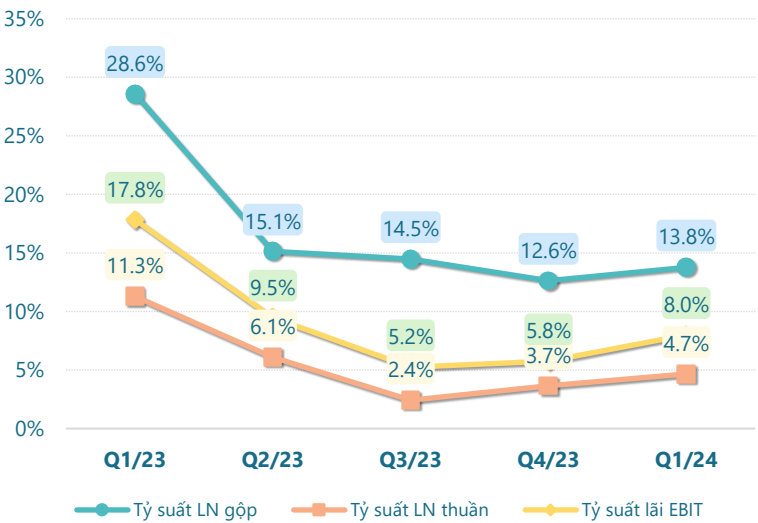
3.4%

+/- YoY: ▼ 1.5%



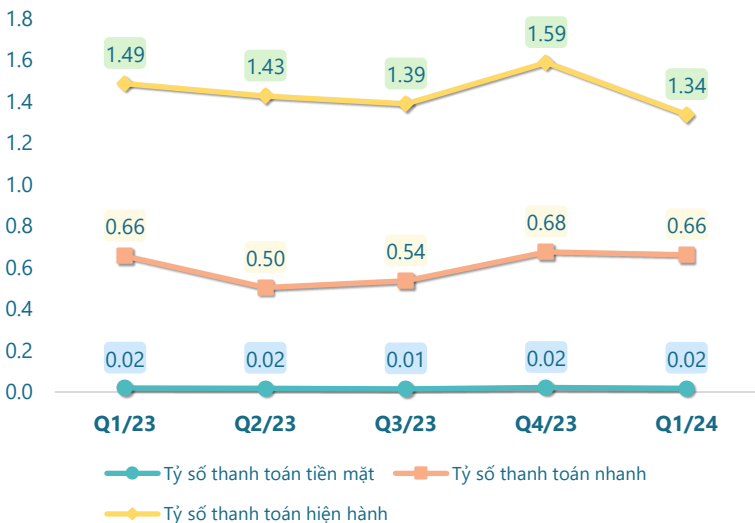


Tỷ suất lợi nhuận



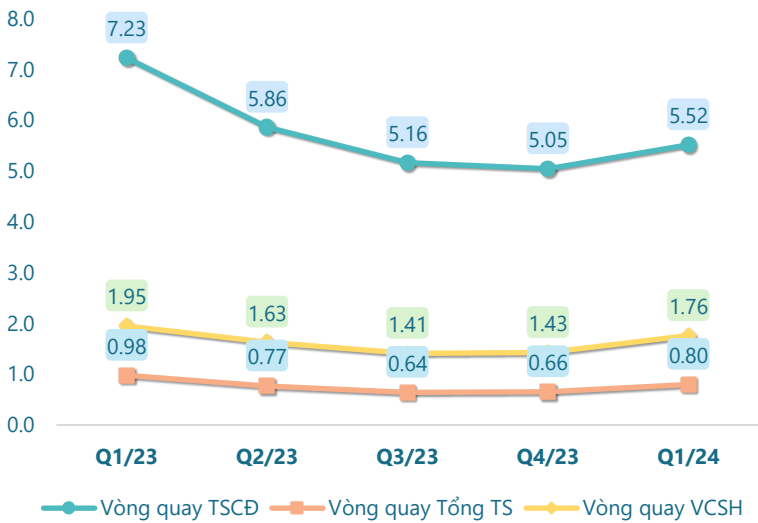
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



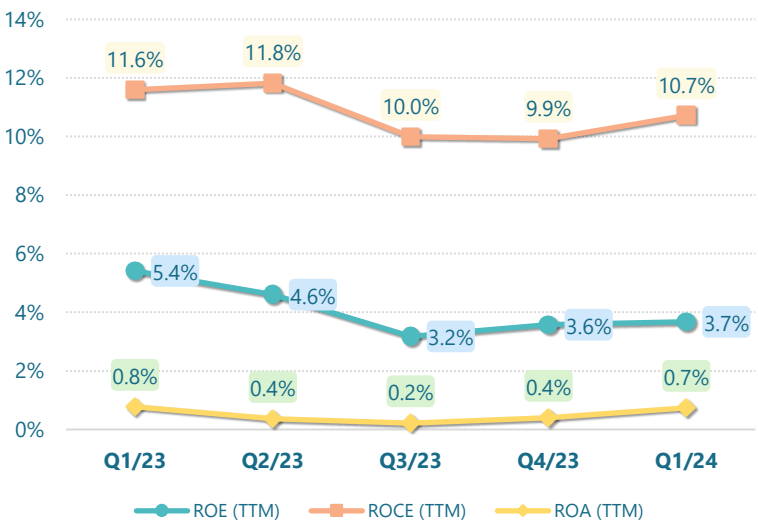
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



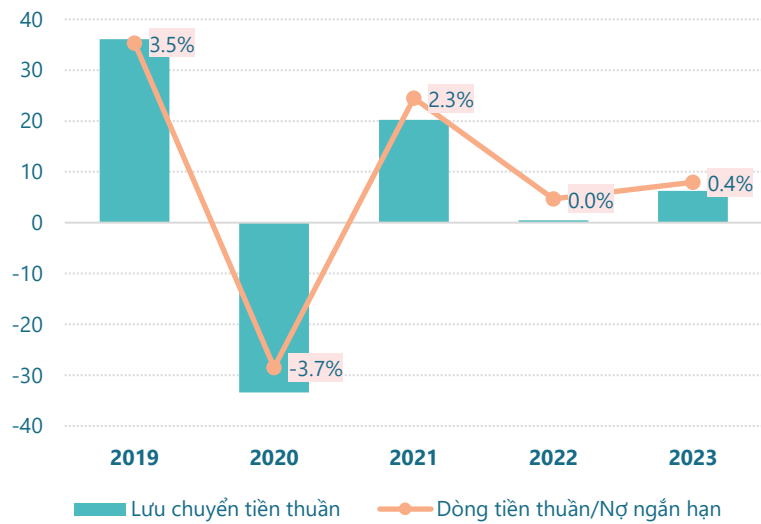
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



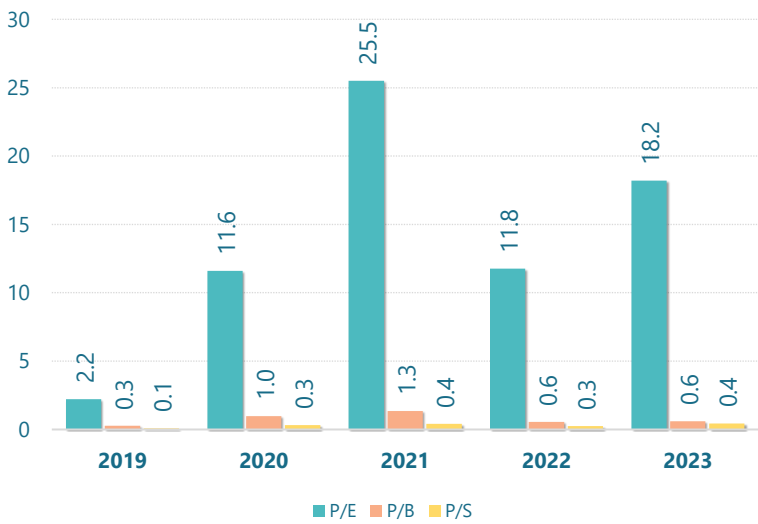
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)